

Dự báo xã hội về đại dịch Covid-19

Hoàng Bá Thịnh*

Nhận ngày 19 tháng 9 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 2 năm 2022.

Tóm tắt: Trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, nhiều ngành khoa học (xã hội học, kinh tế học, thống kê xã hội, dân số, thị trường lao động, nguồn nhân lực...) đều cần đến chức năng dự báo xã hội. Nhận thấy vai trò quan trọng của công tác dự báo cung - cầu lao động, năm 2009, Chính phủ đã chỉ đạo thành lập các trung tâm dự báo về nhu cầu lao động. Bài viết này đề cập vài nét về dự báo xã hội học, ý nghĩa của dự báo xã hội, giới thiệu những nét chính của hai dự báo tình hình Covid-19 ở Tp. Hồ Chí Minh do hai nhóm khoa học thực hiện, đồng thời chỉ ra một số lý do vì sao hai dự báo này chưa chính xác. Trên cơ sở đó, phân tích hậu quả kinh tế của các ca tử vong do Covid-19 dựa theo cách tiếp cận đo lường thống kê về giá trị thống kê cuộc sống.

Từ khóa: Dự báo xã hội, Covid-19, Tp. Hồ Chí Minh.

Phân loại ngành: Xã hội học

Abstract: In social sciences and humanities research, many scientific disciplines (sociology, economics, social statistics, population, labor market, human resources, etc.) need the social forecasting function. Realising the important role of forecasting labor supply and demand, in 2009, the Government directed the establishment of centers to forecast labor demand. This article mentions some features of sociological forecasting, the meaning of social forecast, and introduces the main features of two Covid-19 situation forecasts in Hồ Chí Minh City by two scientific studies, and at the same time point out some reasons why these two forecasts are not accurate. On that basis, the paper analyses the economic consequences of Covid-19 deaths using the statistical measurement approach of the statistical value of life.

Keywords: Social forecast, Covid-19, Hồ Chí Minh City.

Subject classification: Sociology

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
Email: thinhhoangba@yahoo.co.uk

1. Vài nét về dự báo xã hội

Dự báo xã hội (social forecasting) được hiểu là “một tiếp cận lý thuyết xã hội, cố gắng phác thảo những khả năng có thể xảy ra của một loạt xu hướng lịch sử” (Gordon Marshall, 2010, tr.162). Các nhà xã hội học người Anh cho rằng: “dự báo xã hội chỉ cố gắng phác ra những khả năng có thể xảy ra”, và người ta chỉ có thể tiến hành dự báo xã hội khi “các hiện tượng có tính quy luật và lặp đi lặp lại”; hoặc khi có những xu hướng mà chiều hướng của chúng “có thể biểu diễn được theo thời gian thống kê hay được trình bày như là những khuynh hướng lịch sử” (Gordon Marshall, 2010, tr.162).

Trong khi đó, theo các nhà xã hội học người Đức, khái niệm “dự báo xã hội” có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp và có nghĩa là “những đoán định về các phát triển trong tương lai”. Trong khoa học xã hội và trong xã hội học, khái niệm này phải được chính xác hóa thêm nhằm xác định rõ đây là cách tiếp cận đáp ứng được những tiêu chuẩn khoa học nhất định. Bởi lẽ, theo các tác giả, “với những dự báo được đảm bảo về mặt khoa học về sự phát triển tương lai ta có thể gây ảnh hưởng một cách xây dựng và lập kế hoạch cho quá trình phát triển này nhằm thay đổi (hoặc ổn định) nó phù hợp với các nhu cầu” (G. Endruweit và G. Trommsdorff, 2002, tr.124). Các tác giả phân chia các dự báo theo những tiêu chuẩn sau đây: khoảng thời gian của dự báo (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn); phạm vi dự báo (như: dự báo cho xí nghiệp, ngành hoặc toàn bộ nền kinh tế); lĩnh vực ứng dụng (như: dự báo dân số, dự báo kinh tế); phương pháp dự báo (như: dự báo xu thế, dự báo điều kiện, mô phỏng) (G. Endruweit và G. Trommsdorff, 2002, tr.124).

Trong các dự báo xã hội, thì dự báo xã hội học được nhiều người quan tâm hơn, với hai cấp độ: dự đoán và dự báo. Theo nhà xã hội học Bungari Đobrianop, “*dự đoán* trong lĩnh vực xã hội chủ yếu nói đến những xu thế chủ yếu, chiều hướng phát triển cơ bản, đến những xu thế chủ yếu, những biến đổi cơ bản về chức năng và cơ cấu của hệ thống”, còn dự báo “cũng là một hình thức dự đoán, nhưng là một hình thức cao hơn nhiều, ở một trình độ mà các xu thế chủ yếu được biểu hiện cụ thể hơn và mang tính thực nghiệm hơn” (Đobrianop, 1985, tr.330-331). Các nhà xã hội học cũng sử dụng thuật ngữ tiên đoán xã hội học, đó là “sự phản ánh thực tiễn, là mô hình hóa lý tưởng phép biện chứng khả năng và hiện thực, là phản chiếu vào trong tương lai những xu hướng, những quy luật đang tồn tại hiện nay” (A. K. Uledop, 1980, tr.371). Tiên đoán xã hội học có đặc trưng khác với các loại hình tiên đoán kinh tế - xã hội, chính trị - xã hội và các hình thức tiên đoán xã hội khác, bao gồm “một là, dự đoán sự biến đổi và phát triển của xã hội nói chung; hai là, nắm chắc những xu hướng biến đổi và phát triển chung nhất của xã hội; ba là, thấy trước sự xuất hiện của những biến đổi nào đó về chất của chủ thể xã hội hay của từng lĩnh vực đời sống xã hội nhưng lại là kết quả chung của sinh hoạt xã hội” (A. K. Uledop, 1980, tr.371).

Đề cập đến ý nghĩa, sự cần thiết của dự báo xã hội học, các nhà xã hội học đưa ra ba lý do sau đây:

- “Thông tin ngày càng lớn ở các khoa học xã hội và mong muốn có xử lý thông tin nhanh chóng và chính xác đi song song cùng chúng.

- Độ phức tạp ngày càng tăng của các cấu trúc xã hội và tầm quan trọng ngày càng lớn của vấn đề điều khiển các quá trình kinh tế - xã hội và chính trị đòi hỏi cần thiết phải xử lý thông tin một cách phù hợp cùng với các dự báo tiên đoán.

- Năng lực ngày càng cao của công cụ thông kê cũng như của máy tính được sử dụng cho các phương pháp tổng hợp và/ hoặc cho khối lượng thông tin rất lớn cũng hướng sự quan tâm vào các bài toán dự báo” (G. Endruweit và G. Trommsdorff, 2002, tr.125).

Trong xã hội hiện đại, không chỉ các hoạt động trong lĩnh vực kinh tế, chính trị, thị trường tiêu dùng, thị trường lao động, dân số, việc làm, môi trường, thiên tai... cần có dự báo, mà cả những vấn đề thuộc về tư tưởng, thái độ, tâm lý, lối sống của con người cũng rất cần đến những dự báo xã hội (điều tra dư luận xã hội, dự báo xu hướng giá trị, thái độ hành vi, thay đổi chuẩn mực xã hội, lựa chọn nghề nghiệp,...). Các dự án phát triển kinh tế hiện nay đều có hoạt động đánh giá tác động môi trường như một hợp phần không thể thiếu khi xây dựng đề án. Tương tự, với các dự án (đặc biệt là các dự án thuộc lĩnh vực ngân sách công) thì việc đánh giá tác động về kinh tế - xã hội, môi trường là điều kiện tiên quyết.

Đánh giá đúng vai trò của công tác dự báo về lao động, việc làm, năm 2009, Chính phủ đã chỉ đạo thành lập các trung tâm dự báo về nguồn nhân lực, gồm: Trung tâm Quốc gia dự báo và thông tin thị trường lao động (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội); Trung tâm Hỗ trợ Đào tạo và Cung ứng nhân lực (Bộ Giáo dục và Đào tạo). Tiếp theo là một số đơn vị có hoạt động dự báo thị trường lao động như Trung tâm Phân tích và Dự báo nhu cầu đào tạo nhân lực (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam); Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội Quốc gia (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); và một số viện nghiên cứu thuộc các bộ, ngành khác.

Ở địa phương, Tp. Hồ Chí Minh là đơn vị đầu tiên và duy nhất tại thời điểm hiện nay thành lập Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động Tp. Hồ Chí Minh. Nghị định số 196/2013/NĐ-CP, ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định và thành lập của trung tâm dịch vụ việc làm có giao nhiệm vụ phân tích, dự báo thị trường lao động cho Trung tâm dịch vụ việc làm.

2. Dự báo xã hội về làn sóng Covid-19: trường hợp Tp. Hồ Chí Minh

2.1. Vài nét về làn sóng dịch Covid-19 ở Tp. Hồ Chí Minh năm 2021

Trong làn sóng Covid-19 xảy ra ở Việt Nam (tính từ ngày 27/4/2021), Tp. Hồ Chí Minh ban đầu chỉ có ít ca mắc, nhưng đến cuối tháng 6 thì trở thành địa bàn nóng nhất cả nước. Đặc biệt, từ tháng 7/2021 trở đi thì thành phố này không chỉ có nhiều ổ dịch, số lượng ca nhiễm mà cả tốc độ nhiễm và lây lan cộng đồng rất lớn.

Bảng 1: Số ca nhiễm hàng ngày tại Tp. Hồ Chí Minh năm 2021

Ngày, tháng	Số ca Covid-19	Ngày, tháng	Số ca Covid-19	Ngày, tháng	Số ca Covid-19
9/7	1.299	27/7	6.318	14/8	4.231
10/7	1.320	28/7	4.449	15/8	4.516
11/7	1.397	29/7	4.592	16/8	3.341
12/7	1.764	30/7	4.282	17/8	3.559
13/7	1.797	31/7	4.180	18/8	4.425
14/7	2.229	1/8	4.052	19/8	3.731

15/7	2.691	2/8	4.264	20/8	3.375
16/7	2.240	3/8	4.171	21/8	4.084
17/7	2.786	4/8	3.300	22/8	4.193
18/7	4.692	5/8	3.886	23/8	4.251
19/7	3.074	6/8	4.060	24/8	4.627
20/7	3.322	7/8	3.990	25/8	5.295
21/7	3.556	8/8	3.898	26/8	3.934
22/7	4.218	9/8	3.991	27/8	5.383
23/7	4.913	10/8	3.956	28/8	5.481
24/7	5.396	11/8	3.416	29/8	4.957
25/7	4.555	12/8	3.841	30/8	5.889
26/7	5.997	13/8	3.531	31/8	5.444

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ số liệu của Bộ Y tế: <https://ncov.moh.gov.vn/>

Bảng 1 cho thấy, trong tháng 7 và 8, số ca nhiễm Covid-19 ở Tp. Hồ Chí Minh đều ở mức bốn con số. Mức tăng cao nhất trong khoảng từ 22/7/2021 đến 3/8/2021, trung bình mỗi ngày hơn 4.000 ca và có ngày cao nhất lên đến 6.318 ca. Sau đó từ 23/7/2021 đến 20/8/2021 giảm xuống, nhưng vẫn trên 3.000 đến dưới 4.000 ca. Từ 20/8/2021 đến 31/8/2021, mỗi ngày có thêm trên 4.000 ca đến hơn 5.000 ca.

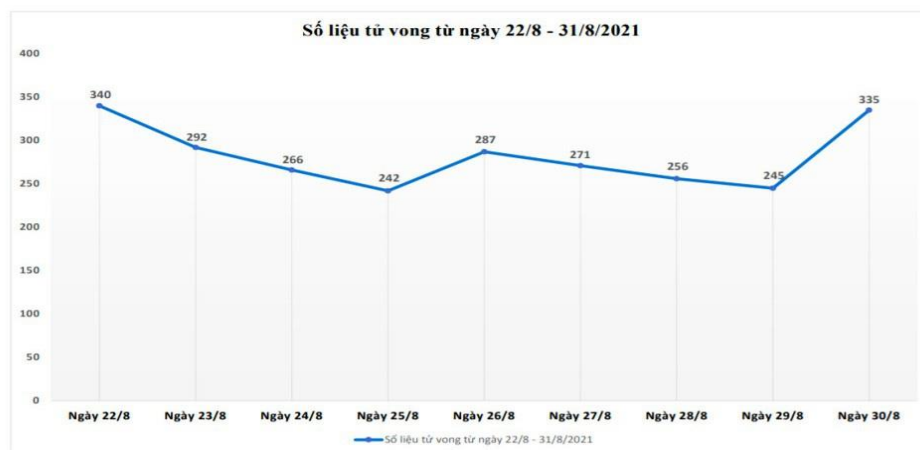
Bên cạnh đó, số ca tử vong do nhiễm Covid-19 ở Tp. Hồ Chí Minh cũng nhiều nhất cả nước. Trung bình mỗi ngày vài trăm ca tử vong (Biểu đồ 1)

Biểu đồ 1: Số ca mắc Covid-19 tại Tp. Hồ Chí Minh tử vong cuối tháng 8/2021

Đơn vị: người

Số liệu tử vong từ ngày 22/8/2021 đến ngày 31/8/2021:

22/8	23/8	24/8	25/8	26/8	27/8	28/8	29/8	30/8
340	292	266	242	287	271	256	245	335



Nguồn: Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 Tp. Hồ Chí Minh.

Tính đến ngày 23/9/2021, Tp. Hồ Chí Minh có 13.858 ca tử vong trong tổng số 18.017 ca tử vong của cả nước (chiếm 76,91%).

2.2. Dự báo về tình hình dịch Covid-19 ở Tp. Hồ Chí Minh

Vào đầu tháng 7/2021, các trang điện tử đều đưa tin kết quả dự báo của chuyên gia về dịch Covid-19 tại Tp. Hồ Chí Minh. Theo đó, có hai nhóm chuyên gia dự báo như sau:

Nhóm nghiên cứu của Đại học Fulbright sử dụng mô hình dịch tễ học SEIR mở rộng để đáp ứng với các biện pháp chống dịch riêng của Việt Nam. Nhóm sử dụng dữ liệu đầu vào là số ca bệnh theo ngày dịch tễ, hệ số R_0 từ các báo cáo về chủng Delta và phân tích nhạy, tham số về các biện pháp can thiệp như: giãn cách xã hội, khả năng truy vết, lây trong khu cách ly... Về kết quả cụ thể, với dữ liệu ghi nhận đến ngày 27/6/2021, nhóm nghiên cứu Đại học Fulbright nhận định việc áp dụng Chỉ thị 10 cho thấy xu hướng dịch đã gần đạt đỉnh vào cuối tháng 6 và đầu tháng 7/2021; đầu tháng 8/2021 chỉ còn rải rác vài ca/ngày trước khi kết thúc vào cuối tháng. Với kịch bản áp dụng Chỉ thị 10 trong 2 tuần đầu tháng 7 và sau đó nới lỏng dần, dự báo tổng số ca nhiễm cả đợt khoảng 11.000 người (Phan Anh, 2021). Còn theo kịch bản áp dụng Chỉ thị 16 trong 1 tuần vào cuối tháng 6 và đầu tháng 7, sau đó nới lỏng thì dự kiến có 7.000-10.000 ca. Từ đó, nhóm này khuyến nghị áp dụng Chỉ thị 10 trong 2 tuần đầu tháng 7 sẽ giúp kiểm soát dịch hoàn toàn vào cuối tháng 8 và dịch không bùng phát trở lại. Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu cũng cho rằng, chỉ khi độ bao phủ của vắc xin đạt ít nhất 40% thì mới bắt đầu thấy tác động dịch tễ (Phan Anh, 2021). Để dịch bệnh giảm nhanh hơn, nhóm này đề xuất áp dụng nghiêm túc Chỉ thị 10, kiểm soát việc đi lại, xét nghiệm mở rộng và nhanh hơn, khuyến khích các dịch vụ ngoài trời như quán ăn, chợ dân sinh.

Còn nhóm nghiên cứu Tech4Covid sử dụng phương pháp nghiên cứu tổng hợp số liệu ca nhiễm theo ngày báo cáo gồm: số ca F0, số ca test ở bệnh viện/ cộng đồng, trong khu cách ly hoặc khu phong tỏa, dương tính lần 1, triệu chứng ca nhiễm, thống kê số ca tầm soát qua test nhanh. Sau đó, phân tích đánh giá xu hướng dịch khi áp dụng Chỉ thị 15, Chỉ thị 16 và Chỉ thị 10 để đánh giá tác động của chỉ thị, nguy cơ của từng địa bàn, mở rộng đánh giá tác động của test tầm soát diện rộng và chích vắc xin khi có thêm dữ liệu cập nhật. Nhóm Tech4Covid dự báo số ca F0 trong cộng đồng có xu hướng đạt đỉnh và giảm nhẹ trong tháng 7/2021. Dịch sẽ được kiểm soát đến cuối tháng 8 nếu Chỉ thị 10 được tuân thủ tốt và triển khai nhanh xét nghiệm Covid-19 trên diện rộng (trungtamytequan6.medinet.gov.vn).

3. Thử phân tích vì sao dự báo về dịch Covid-19 ở Tp. Hồ Chí Minh không chính xác

3.1. Không đúng về số lượng ca mắc Covid-19

Diễn biến dịch Covid-19 trong tháng 7 và tháng 8/2021 cho thấy dự báo trên đây của cả hai nhóm đều không đúng. Từ ngày 9/7/2021, mỗi ngày số ca nhiễm lên đến vài nghìn người, ngày nhiều nhất hơn 6.300 ca. Tính đến 6 giờ ngày 23/8/2021, Tp. Hồ Chí Minh có 354.193 trường hợp mắc Covid-19 được Bộ Y tế công bố, trong đó 353.714 trường hợp mắc trong cộng đồng, 479 trường hợp nhập cảnh. Tính hết ngày 21/9/2021, số ca F0 đang cách ly điều trị tại nhà là 35.489 người. Số ca đang cách ly tại các cơ sở cách ly tập trung là 23.467 người. Số ca đang điều trị tại bệnh viện tầng 2, 3 là 40.970 người. Số ca nặng có hỗ trợ hô hấp là 7.145 người, chiếm tỷ lệ 17,4% so với tổng số ca đang nằm viện, chiếm tỷ lệ 7,2% so với tổng số ca đang điều trị. Số trẻ em dưới 16 tuổi nhiễm đang điều trị là 3.731 người. Số phụ nữ mang thai đang

điều trị là 344 người. Số trường hợp xuất viện trong ngày 22/9/2021 là 3.258 người, số ca xuất viện cộng dồn là 180.211 người. Số ca tử vong trong ngày là 175 người (Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật Tp. Hồ Chí Minh, 2021).

3.2. Nguyên nhân dẫn đến dự báo chưa chính xác

Trước hết cần nhận thấy rằng, dự báo xã hội là việc không dễ dàng và đối với dự báo về tình hình dịch Covid-19 càng khó hơn nhiều bởi sự biến động tình hình dịch bệnh hàng ngày, cộng thêm với biến thể của virus rất khó lường, khả năng miễn dịch suy yếu, v.v.. khiến cho công việc dự báo đại dịch Covid-19 gặp nhiều thách thức. Trên thế giới, nhiều nhà khoa học cũng “ngại ngần” khi đề cập đến dự báo liên quan đến đại dịch này. Đã có những dự báo không đúng, điển hình là dự báo của Neil Ferguson, người đã được đặt biệt danh “Giáo sư Lockdown” vì đã sớm ủng hộ các lệnh phong tỏa cấp quốc gia như một chiến lược chống lại virus Corona. Chính phủ Anh và các chính phủ khác trên toàn thế giới (bao gồm cả Hoa Kỳ), thậm chí đã đóng cửa sau những dự đoán về ngày tận thế của “Giáo sư Lockdown”. Ban đầu, từ mô hình của mình, N. Ferguson dự đoán sẽ có tới 510.000 ca tử vong ở Vương quốc Anh nếu các biện pháp phong tỏa cấp quốc gia không được áp dụng. Theo trường Đại học Johns Hopkins, tới nay đã có hơn 67.000 người Anh tử vong do virus SAR-COV2. Sau đó, N. Ferguson đã sửa đổi “lời tiên tri ngày tận thế” của mình xuống còn 20.000 người (Hà Thành, 2021). Đầu tháng 8/2021, N. Ferguson “đã thừa nhận rằng dự đoán của ông là nước Anh sẽ phải đối mặt với 100.000 trường hợp Covid mỗi ngày, một khi các hạn chế về phong tỏa (lockdown) được nói lỏng vào ngày 19 tháng 7/2021 là sai. Ông cũng nói rằng “không chắc” cần thiết phải phong tỏa để kiểm soát đại dịch ở Anh trong tương lai” (India McTaggart, 2021). Trở lại với dự báo về tình hình dịch bệnh Covid-19 tại Tp. Hồ Chí Minh, cả hai nhóm dự báo đều chưa đúng.

Một trong những lý do là cơ cấu chuyên môn của Tổ tư vấn về chính sách phòng, chống dịch Covid-19 và phục hồi kinh tế (do Chủ tịch UBND Tp. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong ký quyết định thành lập) gồm “8 thành viên là những chuyên gia hàng đầu trên nhiều lĩnh vực”. Theo quyết định này, trong 8 thành viên thì có 3 thành viên là giảng viên Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright; 02 thành viên thuộc Khu công nghệ phần mềm, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh; 01 thành viên là quyền Hiệu trưởng Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh; 01 thành viên thuộc Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh và 01 thành viên ở Đại học Y dược Tp. Hồ Chí Minh.

Nhóm nghiên cứu Tech4Covid do Trường khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Khoa học tự nhiên làm trưởng nhóm, bao gồm các thành viên: Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học và Khoa học công nghệ, Trường Đại học Công nghệ thông tin và các cộng sự là các nhà nghiên cứu người Việt trong và ngoài nước, đặc biệt có TS. Quoc Tran (Chuyên gia khoa học Chính về Dữ liệu, phòng thí nghiệm Walmart, Hoa Kỳ) đã có kinh nghiệm trong xây dựng mô hình dự báo có độ chính xác cao đối với dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra tại Mỹ.

Thế nhưng, điều đáng quan tâm là, trong nhóm dự báo chỉ có 01 thành viên thuộc ngành y. Đây là một bài học rất lớn với tổ tư vấn chống dịch vừa qua của Tp. Hồ Chí Minh và cũng là vấn đề cần rút kinh nghiệm. Lẽ ra, thành viên trong nhóm dự báo cần có một nửa thuộc ngành y, ít nhất phải có 2 thành viên về y học điều trị có năng lực và uy tín cùng với 2 thành viên chuyên trách về y học dự phòng trong tổ tư vấn. Cũng cần có chuyên gia xã hội học trong tổ tư vấn, dự báo.

Dự báo không chính xác còn do những nguyên nhân: số liệu không đủ, không đại diện; có thể có vấn đề về phương pháp dự báo hoặc mô hình dự báo. Do chúng tôi không tiếp cận được bản Báo cáo dự báo tình hình Covid-19 của hai nhóm nói trên, nên khó có thể đưa ra những phân tích dựa trên bằng chứng.

Một điều nữa, các nhà khoa học của hai nhóm dự báo chắc cũng không lường hết mức độ lây nhiễm “siêu nhanh và siêu nguy hiểm” của biến thể Covid-19. Như biến thể Delta gây lây nhiễm nhiều hơn và lây lan nhanh hơn các dạng SARS-CoV-2 ban đầu. Hay biến thể virus Lambda, một số nghiên cứu đã cho thấy biến thể này có thể làm tăng khả năng lây nhiễm nhanh hơn so với biến thể Delta. Cho đến giữa tháng 8/2021, có khoảng 40 quốc gia đã ghi nhận sự xuất hiện của biến thể mới này.

Để dự đoán xã hội có kết quả khoa học, cần phải nghiên cứu hiện tại để tìm ra trong đó những nhân tố chủ yếu có xu hướng quy định tương lai. Nói cách khác, cơ sở xuất phát của dự báo xã hội và dự đoán xã hội học là “cơ sở xuất phát”, là “đầu vào” theo nghĩa cơ sở dữ liệu thông tin để làm cơ sở phân tích dự báo, phải đầy đủ, đa dạng, có tính đại diện và khách quan, không thiên vị. Trong trường hợp dự báo về tình hình Covid-19, ngoài những thông tin về các ca F0, F1, F2 theo thời gian, số lượng xét nghiệm, số người đã tiêm vắc xin, tỷ lệ ca mắc Covid-19 ở cộng đồng, thì cần những thông tin về địa lý/ khu vực cư trú, các tầng lớp xã hội, các nhóm tuổi, giới tính. Đồng thời, cũng cần có thông tin về lực lượng y tế trong phòng, chống Covid-19, bao gồm đội ngũ nhân lực y tế, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế đáp ứng điều trị phòng, chống Covid-19 như thế nào, v.v.. Khi có thông tin đầy đủ, chính xác, đảm bảo tính đại diện, lại có đội ngũ chuyên gia y tế (dịch tễ học, y tế công cộng) và các chuyên gia khác (kinh tế học, xã hội học, công nghệ thông tin, quản lý chính sách công), cộng với việc sử dụng đúng phương pháp dự báo và mô hình dự báo, thì kết quả dự báo xã hội sẽ tránh được những sai sót không đáng có.

Một điểm nữa cần nói đến, không rõ vì sao dự báo về tình hình Covid-19 ở Tp. Hồ Chí Minh lại do Sở Thông tin và Truyền thông đặt hàng? Lẽ ra phải do Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 hay Sở Y tế của Tp. Hồ Chí Minh đề nghị các nhà khoa học thực hiện dự báo.

Vào trung tuần tháng 8/2021, khi đại dịch Covid-19 loang rộng ở Tp. Hồ Chí Minh, trên mạng xã hội phê phán về sự không đúng của kết quả dự báo. Một thành viên trong nhóm dự báo là Giám đốc Quốc gia của Viện Nghiên cứu Y khoa Woolcock Việt Nam, thuộc Đại học Sydney (Úc) có giải thích như sau: “Dự báo của chúng tôi có 4 kịch bản khác nhau, gồm 2 kịch bản đã thấy trên báo và 2 kịch bản không triển khai tốt việc giãn cách xã hội. Kết quả ban đầu cho thấy với 2 kịch bản triển khai tốt giãn cách thì dịch sẽ được kiểm soát, còn 2 kịch bản bị quan có thể dẫn tới bùng phát dịch mạnh mẽ vào tháng 9, thậm chí tới mức đạt miễn dịch cộng đồng tự nhiên trong năm nay” (Nguyễn Thu Anh, 2021). Có thể báo chí chỉ đưa tin 2 kịch bản tốt/ lạc quan, và “một nửa sự thật không bao giờ là sự thật”, nhưng trong lời giải thích này, thì “2 kịch bản bị quan có thể dẫn tới bùng phát dịch mạnh mẽ vào tháng 9” cũng không đúng. Bởi vì từ giữa tháng 7 và trong tháng 8 dịch đã bùng phát mạnh mẽ ở Tp. Hồ Chí Minh.

3.3. Chi phí những ca tử vong do Covid-19 nhìn từ cách tiếp cận giá trị thống kê cuộc sống

Trong phần này, tôi đề cập đến tổn thất kinh tế do tổn thất con người vì dịch Covid-19, dựa theo cách tiếp cận giá trị thống kê cuộc sống.

Các kinh tế gia đưa ra khái niệm *giá trị thống kê của mỗi cuộc sống* (hay “trị giá sinh mạng thống kê” - value of a statistical life - VSL). Việc tính VSL có giá trị quan trọng

trong hoạch định chính sách. Sở dĩ có tên gọi giá trị thống kê của mỗi cuộc sống vì trong trường hợp này, chúng ta đang xét con số thống kê về giá trị kinh tế kèm theo mức độ gia tăng rủi ro mà những người công nhân chấp nhận, chứ không cụ thể cho một cá nhân người công nhân nào đó. Khái niệm “giá trị thống kê của mỗi cuộc sống” xuất phát từ nhà kinh tế học Thomas Schelling (1921-2016), cựu giáo sư kinh tế thuộc Đại học Harvard. Ông được trao giải Nobel kinh tế học năm 2005 về những công trình nghiên cứu liên quan đến lý thuyết trò chơi (game theory). Năm 1968, Schelling có một phát kiến rất thú vị mà ông gọi là “Statistical Life” và cách lượng giá mạng thống kê là giá trị của tuổi thọ thống kê (còn gọi là giá trị sinh mạng thống kê) (Value of Statistical Life). Mãi đến những năm 1980, nghiên cứu thực nghiệm tiếp theo đã dẫn đến các ước tính đáng tin cậy về VSL, được các cơ quan Chính phủ Mỹ sử dụng để đánh giá các thay đổi trong rủi ro tử vong. Kể từ đó, VSL đã trở thành thông số kinh tế quan trọng nhất đối với đánh giá các quy định của Chính phủ Mỹ và nó cũng đã được các quốc gia khác áp dụng (Thomas J. Kniesner and W. Kip Viscusi, 2019).

Một ví dụ phổ biến về việc chúng ta phải lượng hóa sự lựa chọn về giá trị cuộc sống là mua bảo hiểm nhân thọ. Nếu bạn định giá giá trị cuộc sống của bạn lớn hơn, thì bạn sẽ trả nhiều tiền cho phí bảo hiểm hơn (mua gói bảo hiểm có giá trị hơn). Ngược lại, nếu bạn định giá cuộc sống của bạn nhỏ hơn, thì bạn sẽ trả tiền mua bảo hiểm ít hơn (mua gói bảo hiểm có giá trị thấp hơn). Một số công việc có nguy cơ cao hơn đối với tính mạng và chân tay cũng có xu hướng trả tiền công cao hơn so với công việc cho những người lao động có trình độ tương tự mà không có rủi ro như vậy. Những người nhận hoặc không nhận những công việc như vậy, một phần đang đặt giá trị kinh tế vào nguy cơ về sinh mạng lớn hơn. Theo nghĩa đó, VSL đo lường mức độ sẵn sàng chi trả của người lao động để có những nơi làm việc an toàn hơn và có thể được sử dụng để tính toán lợi ích của các dự án cứu sinh của các nhà quản lý thuộc khu vực tư nhân và các nhà hoạch định chính sách của chính phủ.

Dựa trên quan điểm tiếp cận này, một phân tích kinh tế của Kip Viscusi (2017) ước lượng rằng VSL của người Việt là 342.000 USD (giá năm 2017), còn Trung Quốc là 1,364 triệu USD, Mỹ là 9,631 triệu USD (Bảng 2).

Bảng 2: Trị giá sinh mạng thống kê (VSL) một số quốc gia

Quốc gia	Tổng sản phẩm quốc nội (nghìn USD)	VSL (triệu USD)	Quốc gia	Tổng sản phẩm quốc nội (nghìn USD)	VSL (triệu USD)
Nhật Bản	38.840	6.682	Campuchia	1.070	0.184
Hàn Quốc	27.450	4.723	Lào	1.740	0.299
Trung Quốc	7.930	1.364	Philippines	3.550	0.611
Đức	45.940	7.904	Thái Lan	5.720	0.984
Mỹ	55.980	9.631	Việt Nam	1.990	0.342

Nguồn: W. Kip Viscusi and Clayton J. Masterman, 2017.

Bảng 2 cho thấy, các quốc gia có thu nhập trung bình càng cao thì giá trị sinh mạng thống kê của họ càng lớn. Điều đó có nghĩa, tổn thất về sinh mạng (nhìn từ góc độ kinh tế học) của các quốc gia có thu nhập cao càng tốn kém. Đó là chưa kể những tổn phí trong quá trình chăm sóc, điều trị về y tế.

Nếu lấy giá trị sinh mạng thống kê trên đây để tính toán, thì với số người tử vong do Covid-19 ở Tp. Hồ Chí Minh là 13.858 người (tính đến ngày 23/9/2021), tổn thất đó là 4.739.436.000 USD.

Đó là chưa tính những chi phí trong quá trình điều trị bệnh nhân Covid-19, bao gồm thời gian và công sức của nhân lực y tế, thuốc men, phương tiện kỹ thuật, v.v.. Như vậy, nếu dự báo xã hội chính xác về số ca nhiễm Covid-19 thì đã có thể giúp cho lãnh đạo Tp. Hồ Chí Minh chủ động lập kế hoạch, phân bổ nguồn lực để phòng, chống Covid-19 có hiệu quả, từ đó, giảm thiểu những tổn thất về con người, về kinh tế và sức khỏe của người dân.

Sai lầm dự báo trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, giáo dục, thời tiết/ thiên tai,... thường gây hậu quả lâu dài, có khi phải trả giá hàng thế hệ. Còn đối với lĩnh vực y tế, sai lầm trong điều trị, dự phòng hay dự báo thường có hậu quả ngay, trả giá bằng sức khỏe, nguồn lực xã hội và cả sinh mệnh người dân và nhân lực y tế. Ước tính về giá trị nhân mạng trên đây (trường hợp Tp. Hồ Chí Minh) được hiểu một cách tương đối, mặc dù phương pháp tính giá trị của tuổi thọ thống kê (VSL) có thể là một công cụ rất hữu ích khi được sử dụng một cách thích hợp. Tuy nhiên, nó thường bị hiểu nhầm và sử dụng không phù hợp. Nghiên cứu cho thấy, trong bối cảnh của Covid-19, có ba vấn đề chính: (1) rủi ro tử vong do Covid-19 đưa ra lớn hơn những rủi ro thường làm cơ sở cho các ước tính của VSL. Khi có những thay đổi lớn về nguy cơ tử vong, các ước tính VSL hiện tại có thể đánh giá thấp lợi ích xã hội của việc giảm thiểu rủi ro; (2) loại rủi ro do Covid-19 đưa ra không khớp với hồ sơ rủi ro làm cơ sở cho các ước tính VSL hiện có; (3) các quần thể có nguy cơ từ Covid-19 không khớp với các quần thể được sử dụng để hỗ trợ các ước tính VSL hiện có (Jonathan Colme, 2020). Do vậy, khi nghiên cứu về đại dịch Covid-19, các nhà nghiên cứu nên lưu ý để làm rõ sự khác biệt và nêu rõ về những tác động có thể xảy ra.

4. Kết luận

Dự đoán xã hội nói chung và dự đoán xã hội học nói riêng có vai trò quan trọng đối với đời sống con người và quá trình phát triển kinh tế - xã hội - chính trị. Dự đoán xã hội một cách khoa học là cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch, hoạch định chính sách phát triển của từng ngành, từng lĩnh vực trong sự phát triển của đất nước nói chung. Sự thành công hay thất bại của quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương và địa phương có sự đóng góp không nhỏ của dự đoán xã hội. Dự đoán xã hội càng đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh xã hội có những biến động bất thường, như: thiên tai lũ lụt, biến đổi khí hậu, khủng hoảng kinh tế - tài chính, đại dịch Covid-19,... V.I. Lê-nin coi tiên đoán xã hội học như một yếu tố cần thiết của việc quản lý các quá trình xã hội.

Vì lẽ đó, rất cần xây dựng những đơn vị dự báo xã hội có đội ngũ nhân lực với các chuyên gia giỏi chuyên môn, giàu kinh nghiệm ở những lĩnh vực khác nhau, định kỳ có những dự báo xã hội để tư vấn, tham mưu cho các cơ quan chức năng, các cấp chính quyền đưa ra những giải pháp, kế hoạch hợp lý trong quá trình quản lý xã hội với bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Tài liệu tham khảo

1. Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật Tp. Hồ Chí Minh (HCDC) (2021), *Thông tin về dịch bệnh Covid-19 tại Tp. Hồ Chí Minh* (cập nhật sáng ngày 23/9/2021).
2. G. Endruweit và G. Trommsdorff (2002), *Từ điển Xã hội học* (người dịch: Ngụy Hữu Tâm, Nguyễn Hoài Bảo), Nxb Thế giới, Hà Nội.
3. Gordon Marshall (chủ biên) (2010), *Từ điển Xã hội học Oxford* (nhóm dịch: Bùi Thế Cường; Đặng Thị Việt Phương, Trịnh Huy Hòa), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
4. Đobrianop (1985), *Xã hội học Mác - Lê-nin*, Nxb Thông tin lý luận, Hà Nội.
5. A. K. Uledop (1980), *Những quy luật Xã hội học* (người dịch: Trần Huy Học, Hoàng Đức Tảo; người hiệu đính: Phan Ngọc), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Jonathan Colme (2020), *What is the meaning of (statistical) life? Benefit-cost analysis in the time of Covid-19*, Oxford Review of Economic Policy. 2020 Aug 29: graa022. Published online 2020 Aug 29. doi: 10.1093/oxrep/gra022.
7. W. Kip Viscusi and Clayton J. Masterman (2017), *Income Elasticities and Global Values of a Statistical Life*, J. Benefit Cost Anal. 2017; 8(2):226-250; doi:10.1017/bca.2017.12
8. Thomas J. Kniesner and W. Kip Viscusi (2019), *The Value of a Statistical Life; Legal Studies Research Paper Series Working Paper Number 19-15*, Vanderbilt University Law School, April 10, 2019.
9. Nguyễn Thu Anh (2021), “Làm rõ các thông tin đăng tải về kết quả dự báo của “Nhóm Fulbright””, <https://bit.ly/3D859xR>, truy cập ngày 30/8/2021.
10. Phan Anh (2021) “Covid-19 ở Tp. Hồ Chí Minh, Chuyên gia dự báo dịch đã gần đạt đỉnh, kết thúc cuối tháng 8”, <https://nld.com.vn/thoi-su/dich-covid-19-tp-hcm-da-dat-dinh-chuyen-gia-du-bao-dich-ket-thuc-cuoi-thang-8-20210701173704667.htm>, truy cập ngày 30/8/2021.
11. Bộ Y tế (2021), “Trang tin về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp CoVid-19”; <https://ncov.moh.gov.vn/>, truy cập ngày 30/8/2021.
12. Thùy Dương (2021), “Tp. Hồ Chí Minh: Hơn 144.000 F0 đang được theo dõi, điều trị”, <https://tuoitre.vn/tp-hcm-hon-144-000-f0-dang-duoc-theo-doi-dieu-tri-20210831110725581.htm>, truy cập ngày 31/8/2021.
13. Hà Thành (2021), “Giáo sư Lockdown quay trở lại trong vai trò cố vấn cho Thủ tướng Anh về chủng virus Corona đột biến”, <https://www.ntdvn.com/suc-khoe/giao-su-lockdown-quay-tro-lai-trong-vai-tro-co-van-cho-thu-tuong-anh-ve-chung-virus-corona-dot-bien-120480.htm>, truy cập ngày 31/8/2021.
14. India McTaggart (2021), “My prediction of 100,000 cases per day was wrong, admits Professor Neil Ferguson”, <http://telegraph.co.uk/global-health/science-and-disease/covid>, truy cập ngày 10/8/2021.